Use case “Thanh toán”

1. **Mã UC**

UC003

1. **Mô tả**

UC thanh toán tiền thông qua ngân hàng khi được yêu cầu

1. **Tác nhân**

2 tác nhân: Hệ thống và Ngân hàng

1. **Tiền điều kiện**

Uc được gọi đến khi có yêu cầu đặt cọc hoặc trả xe

1. **Luồng sự kiện chính**
2. UC “Thanh toán” được gọi đến để thanh toán tiền
3. Hệ thống tạo giao dịch
4. Hệ thống gửi yêu cầu giao dịch với ngân hàng
5. Ngân hàng thanh toán theo giao dịch được yêu cầu
6. Ngân hàng gửi lại thông tin đã được thanh toán
7. Hệ thống trả về thông tin thanh toán thành công
8. **Luồng thay thế**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Thứ tự | Vị trí | Điều kiện | Hoạt động xử lý | Vị trí tiếp tục |
| 1. | Bước 5 | ID của thẻ không hợp lệ | UC trả lại thông tin ID thẻ không hợp lệ | Không |
| 2. | Bước 5 | Thẻ không đủ số dư | UC trả lại thông tin ID thẻ không đủ số dư | Không |

1. **Dữ liệu đầu vào**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Thứ tự | Trường dữ liệu | Bắt buộc | Điều kiện hợp lệ | Ví dụ |
| 1 | ID thẻ | Có | Toàn số | 0234234532 |
| 2 | Số tiền cần thanh toán | Có | Toàn số | 120000 |

1. **Dữ liệu đầu ra**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Stt | Trường dữ liệu | Mô tả | Dạng hiển thị | Ví dụ |
| 1 | Kết quả thanh toán |  | Boolean | True |
| 2 | Lỗi thẻ tín dụng |  | String | * ID thẻ sai * Số dư không hợp lệ * Không có |

1. **Hậu điều kiện**

không